

Trong đơn khởi kiện ngày 13/12/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hứa Văn R, đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Ngọc C trình bày:

Vào năm 2013 vợ chồng ông Nguyễn Thanh L và bà Phạm Thị P có đến cửa hàng của ông Hứa Văn R để hợp đồng mua vật tư nông nghiệp, phân bón thuốc trừ sâu. Trong quá trình thực hiện thỏa thuận giữa đôi bên, ông Hứa Văn R đã giao hàng hóa bao gồm vật tư nông nghiệp, phân bón thuốc trừ sâu cho vợ chồng ông L, bà P. Tính đến ngày 01/9/2013 vợ chồng ông L, bà P còn nợ lại ông Hứa Văn R giá trị hàng hóa là 114.536.000đ (*một trăm mười bốn triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng*) theo “*Biên lai nợ*” đề ngày 01/9/2013. Sau khi kết nợ thì ông Nguyễn Thanh L và bà Phạm Thị P vẫn còn mua vật tư nông nghiệp với cửa hàng, nhưng sau mỗi mùa vụ thì đã đem tiền trả, nên không còn thiếu lại. Chỉ còn khoảng nợ làm biên nhận từ năm 2013 thì vợ chồng ông L, bà P là không trả, với lý do đưa ra là trồng khoai bị lỗ, nên không có dư để trả nợ cũ. Cho đến năm 2016 thì ông L, bà P không còn mua vật tư nông nghiệp với cửa hàng nữa và cũng không trả số tiền nợ năm 2013 cho cửa hàng.

Sau đó, ông Hứa Văn R nhiều lần yêu cầu ông L, bà P trả nợ nhưng họ chỉ hứa hẹn cho qua chuyện chứ không thực hiện.

Trước sự việc như trên, nay ông Hứa Văn R yêu cầu Tòa án nhân dân huyện BT giải quyết là buộc vợ chồng ông Nguyễn Thanh L và bà Phạm Thị P cùng có trách nhiệm trả cho ông Hứa Văn R số tiền là 114.536.000đ (*một trăm mười bốn triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai nợ ngày 01/9/2013 và yêu cầu tính lãi 1%/tháng, 72 tháng bằng 82.465.920đ.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của ông Hứa Văn R là bà Trần Ngọc C yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Thanh L và bà Phạm Thị P trả cho ông Hứa Văn R là chủ hộ kinh doanh Hứa Văn R số tiền gốc là 114.536.000đ và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh L và bà Phạm Thị P từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Thanh L và bà Phạm Thị P hoàn toàn không có ý kiến hay văn bản gì gửi cho Tòa án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hứa Văn Khánh H trình bày: Anh là con ông Hứa Văn R, có tên trong hộ khẩu của gia đình. Hộ kinh doanh Hứa Văn R là do cha anh làm chủ. Cha mẹ anh kinh doanh mua bán phân thuốc trừ sâu có đăng ký kinh doanh với nhà nước. Qua quá trình kinh doanh thì hộ kinh doanh của gia đình anh có cho ông Nguyễn Thanh L và bà Phạm Thị P nợ tiền mua vật tư nông nghiệp.

Ý kiến của anh là thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của gia đình. Anh xin vắng mặt tại tất cả các phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ và phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Thanh L và bà Phạm Thị P đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập họp lệ dự phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào các ngày 03/02/2020, ngày 03/03/2020

nhưng vắng mặt nên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đồng thời, ông Nguyễn Thanh L và bà Phạm Thị P được triệu tập họp lệ gia phiên tòa vào các ngày 25/3/2020 và ngày 15/4/2020 nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bị đơn là đảm bảo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Tòa án nhân huyện BT đã thông báo họp lệ về việc công khai chứng cứ là biên lai nợ ngày 01/9/2013 giữa cửa hàng vật tư nông nghiệp Văn R với ông Nguyễn Thanh L do nguyên đơn xuất trình, đến tại phiên tòa hôm nay Tòa án nhân dân huyện BT cũng chưa nhận được chứng cứ nào thể hiện bị đơn phản đối chứng cứ do nguyên đơn đưa ra nên được xem là tình tiết, văn bản mà nguyên đơn không phải chứng minh, được quy định tại Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Do đó, ông Hứa Văn R khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh L và bà Phạm Thị P phải có nghĩa vụ thanh toán nợ 114.536.000đ (*một trăm mười bốn triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng*) là có cơ sở nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông Nguyễn Thanh L và bà Phạm Thị P có trách nhiệm liên đới trả cho ông Hứa Văn R số tiền là 114.536.000đ (*một trăm mười bốn triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng*) là phù hợp theo quy định tại Điều 288 của Bộ Luật dân sự 2015; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ghi nhận đại diện theo ủy quyền của ông Hứa Văn R không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Hứa Văn R được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Thanh L và bà Phạm Thị P phải liên đới nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 114.536.000 đồng x 5% = 5.726.800 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 288, 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân gia đình; Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hứa Văn R đối với ông Nguyễn Thanh L và bà Phạm Thị P, cụ thể:

1. Buộc ông Nguyễn Thanh L và bà Phạm Thị P có trách nhiệm liên đới trả cho ông Hứa Văn R số tiền 114.536.000đ (*một trăm mười bốn triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng*). Ghi nhận ông Hứa Văn R không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành các khoản trên thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Thanh L và bà Phạm Thị P phải liên đới nộp là 5.726.000 đồng (Năm triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Hứa Văn R là 4.925.000 đồng (*Bốn triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011289 ngày 13/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Thanh L và bà Phạm Thị P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện Bình Tân;
- THADS huyện Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Ánh Dương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện Bình Tân;
- THADS huyện Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Dương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện Bình Tân;
- THADS huyện Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Dương

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

